

# TalentHive

## 1. Mô tả

Ứng dụng web tuyển dụng lao động được tạo ra để giúp cho nhà tuyển dụng có thể dễ dàng đăng tin tuyển dụng và người lao động có thể tìm kiếm công việc phù hợp và gửi yêu cầu ứng tuyển đến nhà tuyển dụng.

## 2. Tổng quan

### 2.1. Các quy định chung của ứng dụng

- Phía nhà tuyển dụng có thể đăng nhiều tin tuyển dụng. Mỗi tin tuyển dụng phải được mô tả chi tiết về việc làm, lĩnh vực, các vị trí tuyển dụng, số lượng lao động dự kiến, khung giờ làm, địa điểm, thời hạn ứng tuyển, ...
- Phía người ứng tuyển có thể ứng tuyển tại nhiều tin tuyển dụng. Khi thực hiện ứng tuyển, cần phải cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu cần thiết.
- Phía nhà tuyển dụng có thể từ chối bất kỳ yêu cầu ứng tuyển từ phía người lao động.

### 2.2. Các luồng công việc

- Đăng tin tuyển dụng.
- Ứng tuyển tin tuyển dụng.
- Xác nhận/Từ chối yêu cầu ứng tuyển.

### 2.3. Danh sách vai trò

- Nhà tuyển dụng: thực hiện đăng tin tuyển dụng, xác nhận/từ chối yêu cầu ứng tuyển ...
- Người lao động: tìm tin tuyển dụng phù hợp, gửi yêu cầu ứng tuyển ...
- Quản trị viên: quản lý người dùng hệ thống, quản lý các tin tuyển dụng ...

### 2.4. Danh sách trạng thái

- Trạng thái của yêu cầu ứng tuyển:
  - o **Đã gửi yêu cầu:** khi ứng viên gửi yêu cầu ứng tuyển.
  - o **Đã xác nhận:** khi yêu cầu được chấp nhận bởi nhà tuyển dụng.
  - o **Bị từ chối:** khi yêu cầu bị từ chối bởi nhà tuyển dụng.
- Trạng thái của tin tuyển dụng:
  - o **Mở:** khi tin tuyển dụng vừa được tạo và còn vị trí ứng tuyển.
  - o **Đã đóng:** khi các vị trí việc làm được ứng tuyển đủ số lượng.
  - o **Quá hạn:** khi chưa ứng tuyển đủ số lượng nhưng quá hạn tuyển dụng.
  - o **Bị gỡ bỏ:** khi tin tuyển dụng bị gỡ bỏ bởi quản trị viên hoặc nhà tuyển dụng.
- Trạng thái của người dùng:

- **Hoạt động:** trạng thái bình thường của tài khoản.
- **Tạm dừng:** tài khoản người dùng bị tạm khóa và không thể đăng nhập.

### 3. Yêu cầu chức năng

#### 3.1. Xác thực người dùng

##### 3.1.1. Màn hình đăng ký

###### a. Mô tả

- Cho phép người dùng đăng ký tài khoản trên hệ thống và được lựa chọn 1 trong 2 vai trò “Nhà tuyển dụng”, “Người lao động”.
- Hiện thị biểu mẫu đăng ký bao gồm:
  - Mục đích sử dụng (\*): select, gồm 2 giá trị “Nhà tuyển dụng”, “Người lao động”.
  - Email (\*): input, đúng định dạng email.
  - Mật khẩu (\*): input, theo chuẩn mật khẩu mạnh (tối thiểu 8 ký tự, tối thiểu 1 chữ số, 1 ký tự đặc biệt, 1 chữ hoa, 1 chữ thường).
  - Tên người dùng
  - Nút “Đăng ký”.

###### b. Các bước thực hiện

- Bước 1: Người dùng truy cập trang web, chọn link “Đăng nhập”.
- Bước 2: Tại màn hình đăng nhập, nếu người dùng chưa có tài khoản thì vào “Đăng ký”.

###### c. Kết quả

- Nếu mục đích sử dụng là “Nhà tuyển dụng”, ứng dụng chuyển đến màn hình cập nhật thông tin doanh nghiệp.
- Nếu mục đích sử dụng là “Người lao động”, ứng dụng chuyển đến màn hình cập nhật thông tin cá nhân.

###### d. Ngoại lệ

- Nếu email đăng ký đã tồn tại trên hệ thống, ứng dụng thông báo “Email này đã được sử dụng”.

##### 3.1.2. Màn hình đăng nhập

###### a. Mô tả

- Cho phép người dùng đăng nhập vào hệ thống.
- Hiện thị biểu mẫu đăng nhập bao gồm:
  - Email (\*): input.
  - Mật khẩu (\*): input.
  - Nút “Đăng nhập”.

*b. Các bước thực hiện*

- Bước 1: Người dùng truy cập trang web, chọn link “Đăng nhập”.
- Bước 2: Tại màn hình đăng nhập, người dùng nhập vào các thông tin và chọn “Đăng nhập”.

*c. Kết quả*

- Chuyển đến màn hình xem danh sách tin tuyển dụng.

*d. Ngoại lệ*

- Nếu email hoặc mật khẩu tương ứng không tồn tại trên hệ thống, ứng dụng thông báo “Email hoặc mật khẩu không chính xác”.
- Nếu người đăng nhập là “Quản trị viên”, sẽ có email và mật khẩu cố định do server cung cấp.

### **3.1.3. Màn hình quên mật khẩu**

*a. Mô tả*

- Cho phép người dùng reset mật khẩu.
- Hiện thị biểu mẫu quên mật khẩu bao gồm:
  - o Email (\*): input.
  - o Nút “Xác nhận”.

*b. Các bước thực hiện*

- Bước 1: Tại màn hình đăng nhập, chọn link “Quên mật khẩu”.
- Bước 2: Người dùng nhập vào email và chọn “Xác nhận”.

*c. Kết quả*

- Hệ thống gửi mail xác nhận reset mật khẩu về email của người dùng.

*d. Ngoại lệ*

- Nếu email không tồn tại trên hệ thống, ứng dụng thông báo “Email không tồn tại trên hệ thống”.

### **3.1.4. Màn hình đổi mật khẩu**

*a. Mô tả*

- Cho phép người dùng đổi mật khẩu.
- Hiện thị biểu mẫu quên mật khẩu bao gồm:
  - o Mật khẩu cũ (\*): input.
  - o Mật khẩu mới (\*): input, theo chuẩn mật khẩu mạnh (tối thiểu 8 ký tự, tối thiểu 1 chữ số, 1 ký tự đặc biệt, 1 chữ hoa, 1 chữ thường).
  - o Xác nhận mật khẩu (\*): input, giống với mật khẩu mới.

*b. Điều kiện tiên quyết*

- Người dùng đăng nhập vào ứng dụng.

*c. Các bước thực hiện*

- Bước 1: Tại màn hình cập nhật thông tin cá nhân hoặc cập nhật thông tin doanh nghiệp, chọn “Đổi mật khẩu”.
- Bước 2: Ứng dụng hiển thị màn hình đổi mật khẩu, người dùng nhập vào các thông tin và chọn “Đổi mật khẩu”.

*d. Kết quả*

- Ứng dụng thông báo “Đổi mật khẩu thành công” và quay lại màn hình cập nhật thông tin.

*e. Ngoại lệ*

- Nếu mật khẩu cũ không chính xác, ứng dụng thông báo “Mật khẩu cũ không chính xác”.

### **3.2. Đăng tin tuyển dụng**

#### **3.2.1. Màn hình cập nhật thông tin doanh nghiệp**

*a. Mô tả*

- Cho phép nhà tuyển dụng cập nhật thông tin doanh nghiệp.
- Hiển thị biểu mẫu cập nhật thông tin doanh nghiệp bao gồm:
  - o Tên doanh nghiệp (\*): input, tối đa 100 ký tự.
  - o Email (\*): input, không được phép thay đổi giá trị.
  - o Số điện thoại (\*): input, đúng định dạng số điện thoại VN.
  - o Địa chỉ (\*): input, tối đa 200 ký tự.
  - o Lĩnh vực kinh doanh (\*): multi-select, các options là dữ liệu từ danh sách lĩnh vực.
  - o Mô tả doanh nghiệp (\*): textarea, tối đa 1000 ký tự.
  - o Nút “Hoàn tất”.

*b. Điều kiện tiên quyết*

- Người dùng đăng nhập vào ứng dụng và vai trò của người dùng là “Nhà tuyển dụng”.

*c. Các bước thực hiện*

- Bước 1: Sau khi đăng ký tài khoản hoặc người dùng chọn link “Cập nhật thông tin doanh nghiệp”.
- Bước 2: Ứng dụng hiển thị màn hình cập nhật thông tin doanh nghiệp, người dùng nhập vào các thông tin và chọn “Hoàn tất”.

*d. Kết quả*

- Ứng dụng thông báo “Đã cập nhật thông tin doanh nghiệp”.

*e. Ngoại lệ*

- Không.

### 3.2.2. Màn hình xem danh sách tin tuyển dụng đã đăng

#### a. Mô tả

- Cho phép nhà tuyển dụng xem danh sách tin tuyển dụng đã đăng.
- Hiện thị bộ lọc tin bao gồm:
  - o Từ khóa tìm kiếm: input, lọc tin tuyển dụng có tiêu đề hoặc vị trí việc làm có chứa từ khóa.
  - o Lĩnh vực: select, lọc tin tuyển dụng có lĩnh vực được chọn.
  - o Sắp xếp theo: select, sắp xếp tin tuyển dụng theo các tiêu chí như: “Ngày đăng”, “Ngày hết hạn”, “Số lượng ứng viên”.
  - o Thứ tự sắp xếp: select, sắp xếp theo thứ tự “Tăng dần” hoặc “Giảm dần”.
- Hiện thị danh sách tin tuyển dụng, mỗi tin tuyển dụng bao gồm:
  - o Tiêu đề tin tuyển dụng: link tới màn hình chi tiết tin tuyển dụng.
  - o Người đăng tin: tên doanh nghiệp.
  - o Ngày đăng – Hạn ứng tuyển.
  - o Mức lương
  - o Địa chỉ làm việc
  - o Lĩnh vực
  - o Trạng thái tin tuyển dụng
  - o **Cập nhật**: link tới màn hình cập nhật tin tuyển dụng, chỉ hiển thị khi nhà tuyển dụng đang ở tab “Đã tạo”.
  - o **Gỡ bỏ**: button, thực hiện gỡ bỏ tin tuyển dụng, chỉ hiển thị khi nhà tuyển dụng đang ở tab “Đã tạo”.

#### b. Điều kiện tiên quyết

- Người dùng đăng nhập vào ứng dụng và vai trò của người dùng là “Nhà tuyển dụng”.

#### c. Các bước thực hiện

- Sau khi người dùng đăng nhập vào ứng dụng, hiển thị danh sách tin tuyển dụng.

### 3.2.3. Màn hình đăng tin tuyển dụng

#### a. Mô tả

- Cho phép nhà tuyển dụng đăng tin tuyển dụng.
- Hiện thị biểu mẫu đăng tin tuyển dụng bao gồm:
  - o Tiêu đề tin (\*): input, tối đa 100 ký tự.
  - o Hạn ứng tuyển (\*): datetime picker.
  - o Lĩnh vực (\*): select, options là dữ liệu các lĩnh vực.

- Mức lương (\*): input, tối đa 100 ký tự.
  - Địa điểm làm việc (\*): input, tối đa 300 ký tự.
  - Vị trí việc làm (\*): input, tối đa 300 ký tự.
  - Số lượng ứng viên dự kiến (\*): input, là một số lớn hơn 0, tối đa 100.
  - Mô tả bổ sung: textarea, tối đa 5000 ký tự.
  - Nút “Đăng tin”.
- b. *Điều kiện tiên quyết*
- Người dùng đăng nhập vào ứng dụng và vai trò của người dùng là “Nhà tuyển dụng”.
- c. *Các bước thực hiện*
- Bước 1: Tại màn hình danh sách tin tuyển dụng, chọn “Đăng tin tuyển dụng”.
  - Bước 2: Người dùng nhập vào biểu mẫu đăng tin tuyển dụng và chọn “Đăng tin”.
- d. *Kết quả*
- Ứng dụng thông báo “Đã đăng tin tuyển dụng” và quay trở lại màn hình danh sách tin tuyển dụng.
  - Tin tuyển dụng vừa tạo mới có trạng thái là “Mở”.
- e. *Ngoại lệ*
- Không.

### 3.2.4. Màn hình cập nhật tin tuyển dụng

- a. *Mô tả*
- Cho phép nhà tuyển dụng cập nhật tin tuyển dụng.
  - Hiện thị biểu mẫu cập nhật tin tuyển dụng giống như biểu mẫu đăng tin và tự động điền các giá trị vào các trường thông tin tương ứng.
    - Hạn ứng tuyển: datetime picker, nếu có sự thay đổi, giá trị mới phải lớn hơn giá trị hạn ứng tuyển cũ.
    - Nút “Lưu lại”.
- b. *Điều kiện tiên quyết*
- Người dùng đăng nhập vào ứng dụng và vai trò của người dùng là “Nhà tuyển dụng”.
- c. *Các bước thực hiện*
- Bước 1: Tại màn hình danh sách tin tuyển dụng, tab “Đã tạo”, chọn “Cập nhật” tại tin tuyển dụng muốn sửa.
  - Bước 2: Người dùng sửa đổi các thông tin cần thiết và chọn “Lưu lại”.
- d. *Kết quả*

- Ứng dụng thông báo “Đã cập nhật tin tuyển dụng” và quay trở lại màn hình danh sách tin tuyển dụng.
  - Tin tuyển dụng vừa tạo mới có trạng thái là “Mở”.
- e. *Ngoại lệ*
- Không.

### **3.2.5. Màn hình chi tiết tin tuyển dụng**

a. *Mô tả*

- Cho phép người dùng xem chi tiết tin tuyển dụng.
- Cho phép nhà tuyển dụng xem danh sách yêu cầu ứng tuyển của tin tuyển dụng đã tạo và thực hiện chấp nhận hoặc từ chối yêu cầu ứng tuyển.
- Hiện thị 2 tab:
  - Tab thông tin chung: hiển thị thông tin chi tiết của tin tuyển dụng.
  - Tab danh sách ứng viên: hiển thị danh sách yêu cầu tuyển dụng.
- Tab thông tin chung:
  - Tiêu đề tin tuyển dụng.
  - Ngày đăng tin.
  - Hạn ứng tuyển.
  - Lĩnh vực tuyển dụng.
  - Mức lương.
  - Địa điểm làm việc.
  - Vị trí việc làm.
  - Số lượng ứng viên.
  - Mô tả bổ sung.
- Tab danh sách ứng viên, mỗi yêu cầu tuyển dụng bao gồm:
  - Số thứ tự.
  - Tên ứng viên.
  - Ngày gửi yêu cầu.
  - Trạng thái yêu cầu: “Đã gửi yêu cầu”, “Đã xác nhận”, “Bị từ chối”.
  - File đính kèm.
  - Nút “Xác nhận”, đổi trạng thái yêu cầu ứng tuyển sang “Đã xác nhận”.
  - Nút “Từ chối”, đổi trạng thái yêu cầu ứng

b. *Điều kiện tiên quyết*

- Người dùng đăng nhập vào ứng dụng và vai trò của người dùng là “Nhà tuyển dụng”.

c. *Các bước thực hiện*

- Bước 1: Tại màn hình danh sách tin tuyển dụng, chọn tin tuyển dụng muốn xem.
- Bước 2: Ứng dụng hiển thị màn hình chi tiết tin tuyển dụng.
- Bước 3: Chọn tab “Danh sách ứng viên”, lựa chọn xác nhận hoặc từ chối yêu cầu ứng tuyển.

*d. Kết quả*

- Ứng dụng thông báo “Đã xác nhận (từ chối) yêu cầu ứng tuyển”.
- Yêu cầu ứng tuyển được thay đổi trạng thái.

*e. Ngoại lệ*

### **3.3. Gửi yêu cầu ứng tuyển**

#### **3.3.1. Màn hình cập nhật thông tin cá nhân**

*a. Mô tả*

- Cho phép người lao động cập nhật thông tin cá nhân.
- Hiển thị biểu mẫu cập nhật thông tin cá nhân bao gồm:
  - o Họ và tên (\*): input, tối đa 100 ký tự.
  - o Tuổi (\*): input, là một số tối thiểu 18, tối đa 100.
  - o Giới tính (\*): select, options có 2 giá trị “Nam”, “Nữ”.
  - o Email (\*): input, không được phép thay đổi giá trị.
  - o Số điện thoại (\*): input, đúng định dạng số điện thoại VN.
  - o Địa chỉ (\*): input, tối đa 200 ký tự.
  - o Lĩnh vực hoạt động (\*): multi-select, các options là dữ liệu từ danh sách lĩnh vực.
  - o Mô tả bản thân(\*): textarea, tối đa 1000 ký tự.
  - o Nút “Hoàn tất”.

*b. Điều kiện tiên quyết*

- Người dùng đăng nhập vào ứng dụng và vai trò của người dùng là “Người lao động”.

*c. Các bước thực hiện*

- Bước 1: Sau khi đăng ký tài khoản hoặc người dùng chọn link “Cập nhật thông tin cá nhân”.
- Bước 2: Ứng dụng hiển thị màn hình cập nhật thông tin cá nhân, người dùng nhập vào các thông tin và chọn “Hoàn tất”.

*d. Kết quả*

- Ứng dụng thông báo “Đã cập nhật thông tin cá nhân”.

*e. Ngoại lệ*

- Không.



### 3.3.2. Màn hình xem danh sách tin tuyển dụng

#### d. Mô tả

- Cho phép người lao động xem danh sách tin tuyển dụng đã tạo.
- Hiện thị danh sách tab:
  - o Đã ứng tuyển: liệt kê tin tuyển dụng người lao động đã ứng tuyển.
- Hiện thị bộ lọc tin bao gồm:
  - o Từ khóa tìm kiếm: input, lọc tin tuyển dụng có tiêu đề hoặc vị trí việc làm có chứa từ khóa.
  - o Lĩnh vực: select, lọc tin tuyển dụng có lĩnh vực được chọn.
  - o Sắp xếp theo: select, sắp xếp tin tuyển dụng theo các tiêu chí như: “Ngày đăng”, “Ngày hết hạn”, “Số lượng ứng viên”.
  - o Thứ tự sắp xếp: select, sắp xếp theo thứ tự “Tăng dần” hoặc “Giảm dần”.
- Hiện thị danh sách tin tuyển dụng, mỗi tin tuyển dụng bao gồm:
  - o Tiêu đề tin tuyển dụng: link tới màn hình chi tiết tin tuyển dụng.
  - o Người đăng tin: tên doanh nghiệp.
  - o Ngày đăng – Hạn ứng tuyển.
  - o Mức lương
  - o Địa chỉ làm việc
  - o Lĩnh vực
  - o Trạng thái tin tuyển dụng

#### e. Điều kiện tiên quyết

- Người dùng đăng nhập vào ứng dụng và vai trò của người dùng là “Người lao động”.

#### f. Các bước thực hiện

- Sau khi người dùng đăng nhập vào ứng dụng, hiện thị danh sách tin tuyển dụng.

### 3.3.3. Màn hình chi tiết tin tuyển dụng

#### a. Mô tả

- Cho phép người dùng xem chi tiết tin tuyển dụng.
- Cho phép người lao động gửi yêu cầu ứng tuyển hoặc hủy yêu cầu ứng tuyển.
- Hiện thị 2 tab:
  - o Tab thông tin chung: hiển thị thông tin chi tiết của tin tuyển dụng.
  - o Tab ứng tuyển: hiển thị biểu mẫu thực hiện yêu cầu ứng tuyển.

- Tab thông tin chung:
  - Tiêu đề tin tuyển dụng.
  - Ngày đăng tin.
  - Hạn ứng tuyển.
  - Lĩnh vực tuyển dụng.
  - Mức lương.
  - Địa điểm làm việc.
  - Vị trí việc làm.
  - Số lượng ứng viên.
  - Mô tả bổ sung.
- Tab ứng tuyển, hiển thị biểu mẫu bao gồm:
  - Hồ sơ ứng tuyển (\*): upload file, dung lượng tối đa 100Mb.
  - Ghi chú: textarea, tối đa 1000 ký tự.
  - Nút “Gửi yêu cầu”: gửi yêu cầu ứng tuyển.
  - Nút “Hủy yêu cầu”: hủy yêu cầu ứng tuyển, chỉ hiển thị khi người lao động đã gửi yêu cầu ứng tuyển trước đó.
- b. *Điều kiện tiên quyết*
  - Người dùng đăng nhập vào ứng dụng và vai trò của người dùng là “Người lao động”.
- c. *Các bước thực hiện*
  - Bước 1: Tại màn hình danh sách tin tuyển dụng, chọn tin tuyển dụng muốn xem.
  - Bước 2: Ứng dụng hiển thị màn hình chi tiết tin tuyển dụng.
- d. *Kết quả*
  - Ứng dụng thông báo “Đã gửi yêu cầu ứng tuyển”.
  - Yêu cầu ứng tuyển được thay đổi trạng thái.
- e. *Ngoại lệ*
  - Không.

### **3.4. Quản trị nội dung**

#### **3.4.1. Quản lý người dùng**

##### **3.4.1.1. Màn hình danh sách người dùng**

- a. *Mô tả*
  - Cho phép quản trị viên xem danh sách toàn bộ người dùng trên hệ thống.
  - Cho phép quản trị viên khóa, mở khóa tài khoản.
  - Hiển thị biểu mẫu lọc:

- Từ khóa tìm kiếm: input, tìm kiếm người dùng gần đúng theo tên, email.
- Loại người dùng: multi-select, options có 3 giá trị “Nhà tuyển dụng”, “Người lao động”, “Quản trị viên”. Lọc người dùng theo loại.
- Hiển thị danh sách người dùng dưới dạng bảng gồm các cột:
  - Họ và tên/Tên doanh nghiệp
  - Email
  - Số điện thoại
  - Loại tài khoản
  - Trạng thái tài khoản
  - Nút “Cập nhật”: link tới màn hình cập nhật thông tin tài khoản, chỉ hiển thị khi loại tài khoản là “Quản trị viên”.
  - Nút “Khóa” / “Mở khóa”: thực hiện khóa, mở khóa tài khoản người dùng.
- b. *Điều kiện tiên quyết*
  - Người dùng đăng nhập vào ứng dụng và vai trò của người dùng là “Quản trị viên”.
- c. *Các bước thực hiện*
  - Bước 1: Sau khi quản trị viên đăng nhập, chọn “Quản lý người dùng”.
  - Bước 2: Ứng dụng hiển thị danh sách người dùng.
  - Bước 3 (khóa/mở khóa tài khoản): Quản trị viên chọn khóa/mở khóa 1 tài khoản.
- d. *Kết quả*
  - Ứng dụng thông báo “Đã khóa/mở khóa tài khoản”.
- e. *Ngoại lệ*
  - Không.

### **3.4.2. Quản lý tin tuyển dụng**

#### **3.4.2.1. Màn hình danh sách tin tuyển dụng**

- a. *Mô tả*
  - Cho phép quản trị viên xem danh sách toàn bộ tin tuyển dụng trên hệ thống.
  - Cho phép quản trị viên gỡ tin tuyển dụng.
  - Hiển thị biểu mẫu lọc:
    - Từ khóa tìm kiếm: input, lọc tin tuyển dụng có tiêu đề hoặc vị trí việc làm có chứa từ khóa.
    - Lĩnh vực: select, lọc tin tuyển dụng có lĩnh vực được chọn.

- Sắp xếp theo: select, sắp xếp tin tuyển dụng theo các tiêu chí như: “Ngày đăng”, “Ngày hết hạn”, “Số lượng ứng viên”.
- Thứ tự sắp xếp: select, sắp xếp theo thứ tự “Tăng dần” hoặc “Giảm dần”.
- Hiện thị danh sách tin tuyển dụng dưới dạng bảng gồm các cột:
  - Tiêu đề tin tuyển dụng: link tới màn hình chi tiết tin tuyển dụng.
  - Người đăng tin: tên doanh nghiệp.
  - Ngày đăng – Hạn ứng tuyển.
  - Địa chỉ làm việc
  - Lĩnh vực
  - Trạng thái tin tuyển dụng
  - **Gỡ bỏ**: button, thực hiện gỡ bỏ tin tuyển dụng.
- Nếu quản trị viên chọn gỡ bỏ 1 tin tuyển dụng, hiển thị biểu mẫu:
  - Lý do gỡ bỏ (\*): textarea, tối đa 1000 ký tự.
  - Nút “Xác nhận”.
- b. *Điều kiện tiên quyết*
  - Người dùng đăng nhập vào ứng dụng và vai trò của người dùng là “Quản trị viên”.
- c. *Các bước thực hiện*
  - Bước 1: Sau khi quản trị viên đăng nhập, chọn “Quản lý tin tuyển dụng”.
  - Bước 2: Ứng dụng hiển thị danh sách tin tuyển dụng.
  - Bước 3.0 (thực hiện gỡ bỏ): Quản trị viên chọn “Gỡ bỏ” tại tin tuyển dụng vi phạm tiêu chuẩn.
  - Bước 3.1: Quản trị viên nhập vào lý do gỡ bỏ tin tuyển dụng và chọn “Xác nhận”.
- d. *Kết quả*
  - Khi thực hiện gỡ bỏ tin tuyển dụng, ứng dụng thông báo “Đã gỡ bỏ tin tuyển dụng” và gửi thông báo kèm lý do gỡ bỏ về email của nhà tuyển dụng.
- e. *Ngoại lệ*
  - Không.

### 3.4.2.2. Màn hình chi tiết tin tuyển dụng

- a. *Mô tả*
  - Cho phép người dùng xem chi tiết tin tuyển dụng và xem danh sách ứng viên.
  - Hiện thị 2 tab:
    - Tab thông tin chung: hiển thị thông tin chi tiết của tin tuyển dụng.
    - Tab danh sách ứng viên: hiển thị danh sách ứng viên.

- Tab thông tin chung:
  - Tiêu đề tin tuyển dụng.
  - Ngày đăng tin.
  - Hạn ứng tuyển.
  - Lĩnh vực tuyển dụng.
  - Mức lương.
  - Địa điểm làm việc.
  - Vị trí việc làm.
  - Số lượng ứng viên.
  - Mô tả bổ sung.
- Tab danh sách ứng viên, mỗi yêu cầu tuyển dụng bao gồm:
  - Số thứ tự.
  - Tên ứng viên.
  - Ngày gửi yêu cầu.
  - Trạng thái yêu cầu: “Đã gửi yêu cầu”, “Đã xác nhận”, “Bị từ chối”.
  - File đính kèm.
- b. Điều kiện tiên quyết*
  - Người dùng đăng nhập vào ứng dụng và vai trò của người dùng là “Quản trị viên”.
- c. Các bước thực hiện*
  - Bước 1: Tại màn hình danh sách tin tuyển dụng, chọn tin tuyển dụng muốn xem.
  - Bước 2: Ứng dụng hiển thị màn hình chi tiết tin tuyển dụng.

### **3.4.3. Quản lý lĩnh vực**

#### **3.4.3.1. Màn hình danh sách lĩnh vực**

- a. Mô tả*
  - Cho phép quản trị viên xem danh sách lĩnh vực trên hệ thống.
  - Hiển thị biểu mẫu lọc:
    - Từ khóa tìm kiếm: input, lọc lĩnh vực có tên chứa từ khóa.
  - Hiển thị danh sách lĩnh vực dưới dạng bảng gồm các cột:
    - Tên lĩnh vực
    - Ngày tạo
    - Nút “Cập nhật”, link tới màn hình cập nhật lĩnh vực
- b. Điều kiện tiên quyết*

- Người dùng đăng nhập vào ứng dụng và vai trò của người dùng là “Quản trị viên”.

*c. Các bước thực hiện*

- Bước 1: Sau khi quản trị viên đăng nhập, chọn “Quản lý lĩnh vực”.
- Bước 2: Ứng dụng hiển thị danh sách lĩnh vực.

### **3.4.3.2. Màn hình tạo mới/cập nhật lĩnh vực**

*a. Mô tả*

- Cho phép quản trị viên tạo mới hoặc cập nhật 1 lĩnh vực được chọn.
- Hiển thị biểu mẫu tạo mới/cập nhật lĩnh vực:
  - o Tên lĩnh vực (\*): input, tối đa 100 ký tự.
  - o Nút “Hoàn tất”.

*b. Điều kiện tiên quyết*

- Người dùng đăng nhập vào ứng dụng và vai trò của người dùng là “Quản trị viên”.

*c. Các bước thực hiện*

- Bước 1: Tại màn hình danh sách lĩnh vực, quản trị viên chọn “Tạo mới” hoặc chọn “Cập nhật” tại 1 lĩnh vực.
- Bước 2: Ứng dụng hiển thị màn hình tạo mới/cập nhật lĩnh vực.
- Bước 3: Quản trị viên nhập vào tên lĩnh vực và chọn “Hoàn tất”.

*d. Kết quả*

- Nếu thực hiện tạo lĩnh vực, ứng dụng thông báo “Đã tạo lĩnh vực” và quay lại màn hình danh sách.
- Nếu thực hiện cập nhật lĩnh vực, ứng dụng thông báo “Đã cập nhật lĩnh vực” và quay lại màn hình danh sách.

*e. Ngoại lệ*

- Nếu tên lĩnh vực đã tồn tại, ứng dụng thông báo lỗi “Tên lĩnh vực đã tồn tại”.

### **3.4.3.3. Thành phần dùng chung (trừ trang đăng nhập / đăng kí)**

- Header bao gồm:
  - o Thanh điều hướng:
    - Logo Webiste: đặt ở góc trái, đại diện cho ứng dụng
    - Thẻ “About us”: điều hướng tới trang giới thiệu của về ứng dụng
    - Nút “Đăng nhập”: hiện thị khi người dùng chưa đăng nhập. Khi được nhấn, sẽ chuyển hướng đến màn hình đăng nhập
    - Logo Người dùng: Hiển thị ở góc phải của thanh navbar nếu người dùng đã đăng nhập. Khi nhấn vào logo này, sẽ hiển thị

menu tùy chọn bao gồm các mục như "Cập nhật thông tin", "Đổi mật khẩu", và "Đăng xuất".

- Search filter:
  - Từ khóa tìm kiếm: Ô input để nhập từ khóa. Bộ lọc sẽ tìm kiếm tin tuyển dụng hoặc người dùng có tiêu đề hoặc vị trí việc làm chứa từ khóa.
  - Lĩnh vực: Select box cho phép người dùng lọc kết quả theo lĩnh vực cụ thể (ví dụ: IT, Marketing, Kinh doanh, v.v.).
  - Sắp xếp theo: Cho phép người dùng sắp xếp các kết quả dựa trên các tiêu chí như "Ngày đăng", "Ngày hết hạn", hoặc "Số lượng ứng viên".
  - Thứ tự sắp xếp: Select box để lựa chọn thứ tự hiển thị kết quả, theo chiều tăng dần hoặc giảm dần (ví dụ: ngày đăng tin từ cũ nhất đến mới nhất, hoặc ngược lại).
- Home Page:
  - Banner chính: Hiển thị hình ảnh hoặc slogan của trang web, giới thiệu ngắn gọn về tính năng nổi bật của ứng dụng.
  - Danh sách tin tuyển dụng mới: Hiển thị các tin tuyển dụng mới nhất từ các nhà tuyển dụng đã đăng. Danh sách này được cập nhật liên tục với các vị trí đang mở.
    - **Tiêu đề tin tuyển dụng:** Liên kết đến chi tiết tin tuyển dụng.
    - **Tên công ty:** Hiển thị tên nhà tuyển dụng.
    - **Địa chỉ làm việc:** Địa điểm cụ thể nơi công việc diễn ra.
    - **Ngày đăng - Hạn ứng tuyển:** Thông tin về ngày đăng và thời hạn ứng tuyển.
  - Bộ lọc nhanh: Cho phép người dùng dễ dàng lọc nhanh các tin tuyển dụng hiển thị trên trang chủ dựa trên lĩnh vực và địa điểm làm việc.
  - Chức năng nổi bật: Phần giới thiệu về các chức năng chính của TalentHive, ví dụ: "Ứng tuyển nhanh", "Cập nhật hồ sơ", "Quản lý tin tuyển dụng", và "Liên hệ trực tiếp với nhà tuyển dụng."
  - Thống kê nổi bật: Hiển thị các số liệu thống kê chính như số lượng việc làm đã đăng, số người lao động đã đăng ký, và số công ty đang tuyển dụng trên hệ thống.

#### 4. Yêu cầu phi chức năng

#### 5. Yêu cầu công nghệ

Nhóm lựa chọn thực hiện dự án MERN stack

- f. Front-end:
  - a. ReactJS
- g. Back-end:
  - a. NodeJS (ExpressJS)
- h. Database (Chọn 1):
  - a. MongoDB
- i. Tools:
  - a. GIT
  - b. Figma
  - c. Jira
  - d. Postman